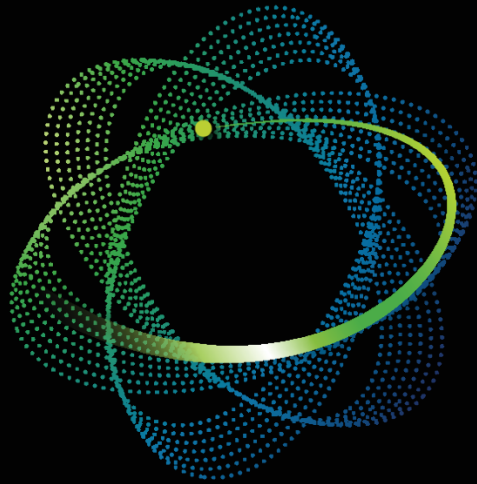


Bản tin về Thông tư số 45/2021/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA)

Ngày 25/06/2021



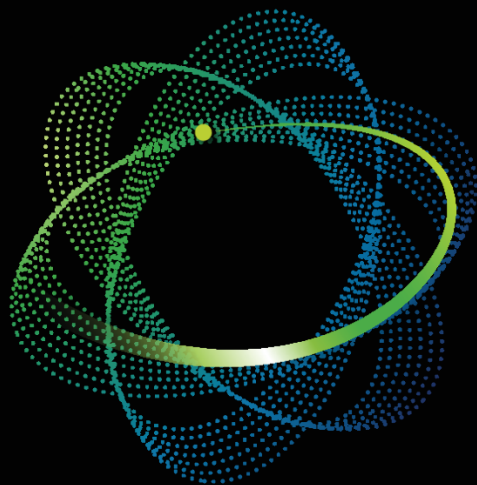
Thông tin chung

Ngày 18/06/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2021/TT-BTC hướng dẫn áp dụng cơ chế Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (“APA”) trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Theo đó, các điểm đáng chú ý được đề cập tại Thông tư số 45/2021/TT-BTC bao gồm:

1. Các giao dịch được đề nghị áp dụng APA;
2. Nguyên tắc áp dụng APA;
3. Hồ sơ và thông tin, dữ liệu sử dụng;
4. Trao đổi, đàm phán nội dung APA;
5. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người nộp thuế;
6. Quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan Thuế;
7. Hiệu lực APA;
8. Hiệu lực thi hành.



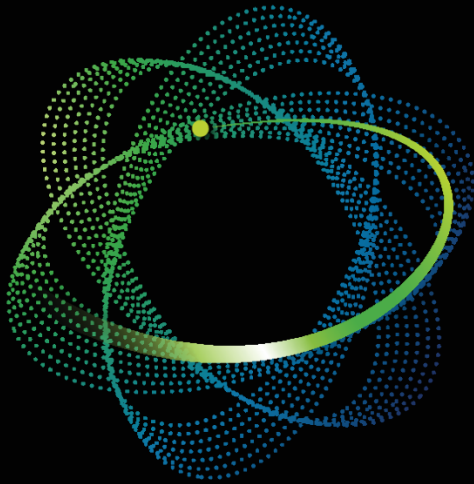


Các điểm đáng chú ý

01 Giao dịch được đề nghị áp dụng APA

1. Giao dịch được đề nghị áp dụng APA là các giao dịch liên kết được quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.
2. Giao dịch được đề nghị áp dụng APA theo quy định tại Khoản 1, Điều này **phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau**:
 - a. Giao dịch thực tế đã phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế và sẽ tiếp tục diễn ra trong giai đoạn đề nghị áp dụng APA.
 - b. Giao dịch có cơ sở để xác định được bản chất giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế và có cơ sở để phân tích, so sánh, lựa chọn đối tượng so sánh độc lập theo quy định tại Điều 6 và Điều 7, Nghị định số 132/2020/NĐ-CP, dựa trên các thông tin, dữ liệu tuân thủ quy định tại Điểm b, Khoản 6, Điều 42, Luật Quản lý thuế.
 - c. Giao dịch không thuộc trường hợp có tranh chấp, khiếu nại về thuế.
 - d. Giao dịch được thực hiện minh bạch, không nhằm mục đích trốn, tránh thuế hoặc lợi dụng Hiệp định thuế.





Các điểm đáng chú ý (tiếp theo)

02 Nguyên tắc áp dụng APA

Đề nghị áp dụng APA của người nộp thuế được giải quyết trên cơ sở hồ sơ với các tài liệu, thông tin cần thiết theo quy định tại Khoản 3, Điều 41, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP do người nộp thuế cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời.

Việc phân tích, so sánh, lựa chọn đối tượng so sánh độc lập và phương pháp được sử dụng để so sánh, xác định giá của giao dịch liên kết thuộc phạm vi áp dụng của APA được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

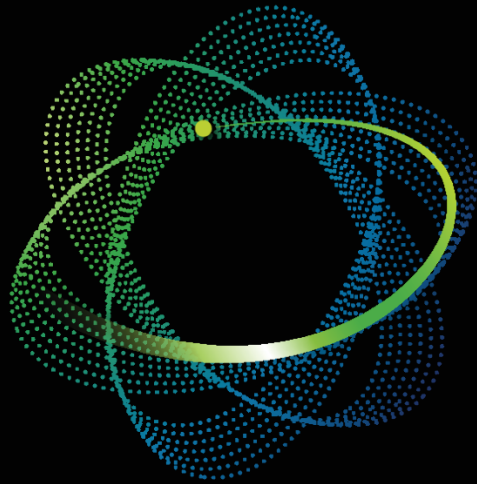
Việc áp dụng cơ chế APA phải đảm bảo tuân thủ nguyên tắc được quy định tại Khoản 6, Điều 42, Luật Quản lý thuế.

03 Hồ sơ và thông tin, dữ liệu sử dụng

Hồ sơ đề nghị áp dụng APA thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 41, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Hồ sơ đề nghị áp dụng APA được thể hiện bằng ngôn ngữ **tiếng Việt**; trường hợp hồ sơ đề nghị áp dụng APA song phương và đa phương thì có thêm bản tiếng Anh. Người nộp thuế đóng dấu xác nhận và chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch.

Các thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu được sử dụng phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điểm b, Khoản 6, Điều 42, Luật Quản lý thuế và Điều 17, Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.



Các điểm đáng chú ý (tiếp theo)

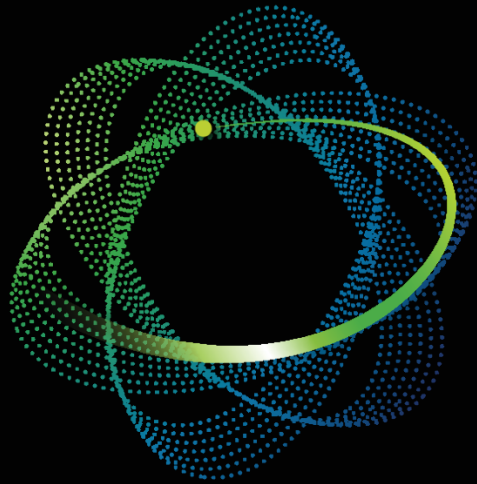
04 Trao đổi, đàm phán nội dung APA

Tổng cục Thuế thực hiện trao đổi, đàm phán nội dung APA với người nộp thuế (trong trường hợp đề nghị áp dụng APA đơn phương) hoặc với cơ quan Thuế đối tác và người nộp thuế (trong trường hợp đề nghị áp dụng APA song phương, đa phương).

Việc trao đổi, đàm phán nhằm thống nhất với người nộp thuế, cơ quan Thuế đối tác về các nội dung dự kiến tại bản dự thảo APA cuối cùng theo quy định tại Khoản 6, Điều 41, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp người nộp thuế đề nghị áp dụng APA song phương hoặc đa phương, người nộp thuế có trách nhiệm thông báo với bên liên kết thuộc phạm vi đề nghị áp dụng APA để đề nghị cơ quan Thuế đối tác liên lạc và xúc tiến việc trao đổi, đàm phán với Tổng cục Thuế.





Các điểm đáng chú ý (tiếp theo)

05 Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người nộp thuế

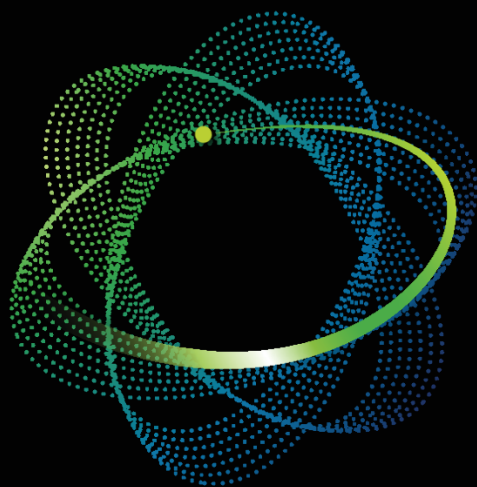
Quyền của người nộp thuế:

- Người nộp thuế có quyền đề nghị với Tổng cục Thuế về việc rút đơn hoặc dừng đàm phán tại bất cứ thời điểm nào trước khi APA được ký kết.
- Người nộp thuế có quyền mời hoặc thuê chuyên gia độc lập là người có kỹ năng, kiến thức phù hợp với nội dung APA để tham gia trao đổi, đàm phán APA.
- Trường hợp trong khi thực hiện APA đơn phương nếu có phát sinh việc đánh thuế trùng hoặc có sự điều chỉnh về thu nhập chịu thuế dẫn đến bất lợi cho người nộp thuế xuất phát từ quyết định của cơ quan Thuế đối tác, người nộp thuế có quyền đề nghị Tổng cục Thuế về việc sửa đổi hoặc hủy bỏ APA theo quy định tại Khoản 9 và Khoản 10, Điều 41, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Nghĩa vụ và trách nhiệm của người nộp thuế:

- Người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác các thông tin, dữ liệu cho cơ quan Thuế trong quá trình tham vấn (nếu có), nộp hồ sơ chính thức, thẩm định, đàm phán, ký kết, thực hiện APA cũng như trong quá trình giải quyết đề nghị gia hạn, sửa đổi APA theo quy định tại Điều 97, Luật Quản lý thuế.
- Người nộp thuế có trách nhiệm lập và nộp các báo cáo APA thường niên cho từng năm tính thuế và báo cáo đột xuất (nếu có) trong giai đoạn hiệu lực của APA đã ký kết theo quy định tại Khoản 7, Điều 41, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.





Các điểm đáng chú ý (tiếp theo)

06 Quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan Thuế

Quyền hạn của cơ quan Thuế:

Cơ quan Thuế có quyền dừng đàm phán khi phát sinh ít nhất một trong các trường hợp sau:

- Việc tiếp tục đàm phán APA không đáp ứng được các nguyên tắc áp dụng APA quy định tại Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và Điều 5, Thông tư này;
- Các bên liên quan không thống nhất được nội dung APA khi giai đoạn được đề nghị áp dụng APA kết thúc;
- Người nộp thuế hoặc cơ quan Thuế đối tác đề nghị dừng đàm phán APA.

Trách nhiệm của cơ quan Thuế:

Cơ quan Thuế có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện APA đã ký kết của người nộp thuế theo quy định tại Khoản 9, Điều 20, Nghị định số 132/2020/NĐ-CP theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

07 Hiệu lực APA

Thời gian có hiệu lực của APA đã ký kết tối đa là **03 năm tính thuế** nhưng không vượt quá số năm thực tế người nộp thuế đã hoạt động sản xuất kinh doanh và kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam.

08 Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/08/2021, thay thế Thông tư số 201/2013/TT-BTC.

Đối với đề nghị áp dụng APA nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa được ký kết và giai đoạn đề nghị áp dụng APA chưa kết thúc tính đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì được tiếp tục giải quyết theo quy định tại Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và Thông tư này.



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland
Phó Tổng Giám đốc phụ trách
+84 28 7101 4333
tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0021
tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0022
mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4345
hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0050
handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4400
ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4444
avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0023
ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750

Deloitte.



Making an impact since 1991

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.